

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-ST
Ngày 23-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn M Thông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hương;
2. Ông Trương Thanh Phong;

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Chiếm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/TLST-HS, ngày 02 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Dương Văn B, sinh năm 1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 1, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Dương Văn T, sinh năm 1966 (chết) và bà Khúc Thị K, sinh năm 1972; Có 03 anh, chị, em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Ngày 24/01/2019, bị Tòa án Nhân dân thị xã HN áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 (mười hai) tháng. Chấp hành xong quyết định vào ngày 28/10/2019; Tiền án: Chưa; Tạm giữ: Từ ngày 13/8/2020 đến ngày 20/8/2020 hủy bỏ biện pháp Tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

1. Phan Văn M, sinh năm 1965 (có mặt);
Nơi cư trú: Khóm Bình Hưng, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.
2. Lê Thị Bích T1, sinh năm 1990 (có mặt);

3. Phạm H, sinh năm 1997 (có mặt);

Cùng nơi cư trú: Khóm MNM, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp

- *Người chứng kiến:*

1. Lê M Ph, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 3, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1930 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm Bình Hưng, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 13 tháng 8 năm 2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy phối hợp với Công an phường AT, thị xã HN kiểm tra hành chính tại nhà ông Phan Văn M (ngụ khóm Bình Hưng, phường AT, thị xã HN), lúc này trong nhà có mặt bốn người gồm: Phan Văn M, Phạm H, Lê Thị Bích T1 và Dương Văn B. Khi thấy lực lượng Công an Dương Văn B dùng tay ném 01 (một) bịch nylon màu trắng xuống nền nhà của ông M. Lực lượng Công an tiến hành thu giữ phát hiện bên trong bịch nylon có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là là ma túy tổng hợp chưa xác định trọng lượng) nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) bịch nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là là ma túy tổng hợp, chưa xác định trọng lượng);
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Camfone, màu nâu đã qua sử dụng;
- 01 (một) cái bóp (ví) da màu nâu;
- 01 (một) giấy chứng M nhân dân số 341724574 mang tên Dương Văn B (bản chính).

Tại bản kết luận giám định số: 755/KL-KTHS ngày 17/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

“Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 bịch nylon màu trắng, hàn kín được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,305 gam, loại Methamphetamine.” (số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ)”.

Quá trình điều tra, Dương Văn B thừa nhận ma túy bị bắt quả tang là của B; B nhờ một người bạn tên Hậu điện thoại mua ma túy của một người tên Nam

(không biết rõ họ tên và địa chỉ của Nam và Hậu) tại huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp với giá 350.000 đồng, mục đích để sử dụng; Khi có ma túy, B đem đến nhà ông M định sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Camfone, B sử dụng để liên lạc với người thân, bạn bè không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả cho Dương Văn B: 01 (một) điện thoại di động hiệu Camfone, màu nâu đã qua sử dụng; 01 (một) cái bóp (ví) da màu nâu; 01 (một) giấy chứng M nhân dân số 341724574 mang tên Dương Văn B (bản chính).

Quá trình điều tra, bị cáo Dương Văn B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKS-HS, ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Dương Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Dương Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Văn B về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đối với việc Dương Văn B khai nhận số lượng ma túy trên B nhờ một người bạn tên Hậu (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) mua của một người tên Nam (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) tại huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Qua xác M không rõ đối tượng, Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với việc Phan Văn M, Phạm H, Lê Thị Bích T1 có mặt tại nhà của ông M nhưng không biết việc Dương Văn B mang ma túy theo để sử dụng nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Phan Văn M, Phạm H, Lê Thị Bích T1, do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong số 787, ngày 14/8/2020 đóng dấu đỏ tròn của Phòng

kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, và các chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng Em, Tạ H Trung, Lê Văn Cẩm và Dương Văn B.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 13/8/2020 và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo lại có hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng, cụ thể là: Vào khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 13 tháng 8 năm 2020, khi Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy phối hợp với Công an phường AT, thị xã HN kiểm tra hành chính nhà ông M, thì Dương Văn B đang trong nhà ông M phát hiện thấy lực lượng chức năng nên dùng tay ném 01 (một) bịch nylon màu trắng đang cất giấu trong người xuống nền nhà của ông M thì bị lực lượng Công an phát hiện và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Căn cứ bản kết luận giám định số: 755/KL-KTHS ngày 17/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận:

“Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 bịch nylon màu trắng, hàn kín được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,305 gam, loại Methamphetamine.” (số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ)”.

Dương Văn B thừa nhận ma túy bị bắt quả tang là của B; B nhờ một người bạn tên Hậu điện thoại mua ma túy của một người tên Nam (không biết rõ họ tên và địa chỉ của Nam và Hậu) tại huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp với giá 350.000đồng, mục đích để sử dụng.

Căn cứ lời khai nhận của bị cáo, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 13/8/2020 cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Dương Văn B đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

a)

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Như chúng ta đã biết, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho Xã hội là rất nặng nề, nó gây tác hại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc, đồng thời nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác.

Hiện nay, tình trạng tàng trữ để sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy trên cả nước nói chung và trên địa bàn thị xã HN nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm M của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo: Bản thân bị cáo có 01 tiền sự, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do nghiện ma túy và có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi chấp hành xong thời gian tại cơ sở điều trị nghiện, bị cáo tái nghiện và tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, điều đó thể hiện bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nhân cách, vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã dẫn đến con đường phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm M của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[6] Đối với việc Dương Văn B khai nhận số lượng ma túy trên B nhờ một người bạn tên Hậu (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) mua của một người tên Nam (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) tại huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Qua xác M không rõ đối tượng, Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Đối với việc Phan Văn M, Phạm H, Lê Thị Bích T1 có mặt tại nhà của ông M nhưng không biết việc Dương Văn B mang ma túy theo để sử dụng nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Phan Văn M, Phạm H, Lê Thị Bích T1, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Về vật chứng vụ án:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Dương Văn B: 01 (một) điện thoại di động hiệu Camfone, màu nâu đã qua sử dụng; 01 (một) cái bóp (ví) da màu nâu; 01 (một) giấy chứng M nhân dân số 341724574 mang tên Dương Văn B (bản chính). Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với số lượng ma túy liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo được niêm phong trong 01 (một) phong bì số 787, ngày 14/8/2020 đóng dấu đỏ tròn

của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, và các chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng Em, Tạ H Trung, Lê Văn Cẩm và Dương Văn B, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo sống bằng nghề làm thuê, thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử không cần áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Văn B phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Dương Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù và được trừ đi thời gian tạm giữ (từ ngày 13/8/2020 đến ngày 20/8/2020).

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong số 787, ngày 14/8/2020 đóng dấu đỏ tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, và các chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng Em, Tạ H Trung, Lê Văn Cẩm và Dương Văn B

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN đang quản lý).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Văn B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/10/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TX. HN;
- Nhà tạm giữ Công an TX. HN;
- Cơ quan điều tra Công an TX. HN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn M Thống